TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 527/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 521/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: 1. Anh **Vũ Minh H**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 02 Kiệt 119 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 02 Kiệt 119 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T xác nhận có 02 con chung:

(1) Vũ Nguyễn Bảo T, sinh ngày: 19/02/2011.

(2) Vũ Triệu M, sinh ngày: 25/01/2013.

Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T thoả thuận giao 02 con là Vũ Nguyễn Bảo T và Vũ Triệu M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Anh Vũ Minh H cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/con từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hành tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung**: Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí**: Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 003242 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP H;
(**ĐKKH vào ngày 05/6/2009, số 61, quyển số 01**).
- Lưu dán;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền